

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BÁO CÁO TÓM TẮT
SƠ KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023





NỘI DUNG

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
6 THÁNG ĐẦU NĂM**

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6
THÁNG CUỐI NĂM**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. 1. Kết quả công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

06

Quyết định

10

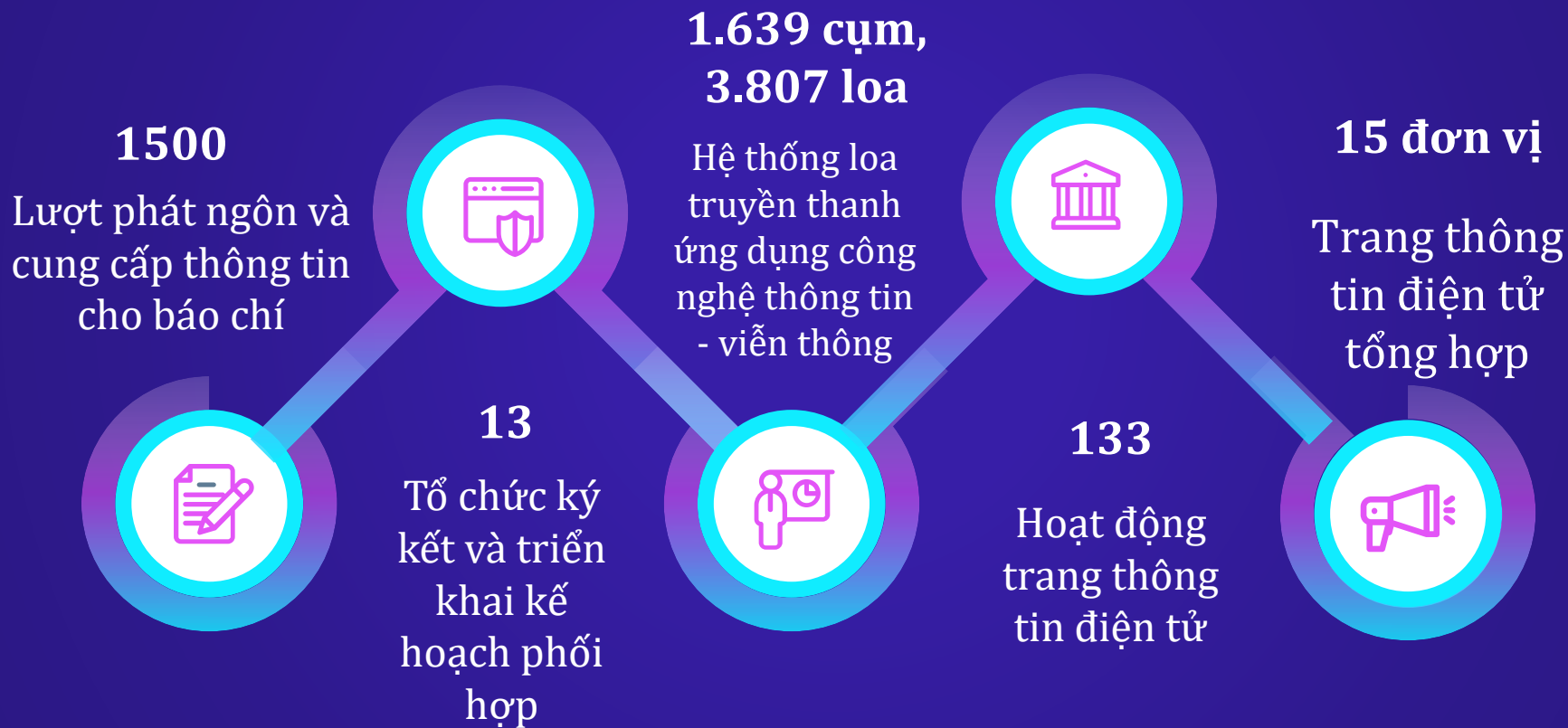
Kế Hoạch

07

**Văn bản
khác về chỉ
đạo**

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.1. Công tác thông tin, báo chí, xuất bản



2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.2. Về hoạt động Bưu chính



213 điểm
phục vụ bưu
chính



Bưu điện tỉnh đã
tiếp nhận và trả
kết quả qua dịch
vụ bưu chính
công ích được
21.617 bưu gửi.



Đã vận chuyển
sản lượng bưu
chính đạt
1.937.495
gói/kiện hàng
hóa. Doanh
thu ước đạt 72
tỷ đồng

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.3. Viễn thông, tần số vô tuyến điện

01

843/843

Hạ tầng
băng rộng
cố định

02

1.314.968

thuê bao
điện thoại

03

15 trạm
phủ sóng,
khu vực
biên giới
năm 2023

04

năm 2023

Sở đã phối
hợp với Sở
LĐ-TB&XH

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.4. Về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và đảm bảo tiêu chí số 8

1

Tổ chức thẩm định Tiêu chí số 8 và Tiêu chí số 15 của 7 xã đạt tiêu chuẩn và 8 xã nâng cao

2

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3

Sở đã tổ chức 10 lớp tập huấn hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số; cung cấp 32 laptop, 13 trang thông tin điện tử và 16 cơ sở dữ liệu trên phục vụ quản lý điều hành công việc cấp xã tại 16 xã về đích nông thôn mới.

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Kết quả xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số



Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: kết nối thông suốt từ Trung ương với tỉnh và cấp huyện, cấp xã với tổng số 137 điểm cầu



Phần mềm họp không giấy: 3.225 cuộc họp



Đã kết nối, liên thông ngang dọc 4 cấp cho 188 đơn vị: 1.807.571 văn bản được gửi - nhận qua hệ thống



Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh: Đã cấp 8.023 hộp thư công vụ - Tỷ lệ sử dụng đạt 84,39%.



Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai 145 cơ quan hành chính nhà nước, 149 cơ quan đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã, 310 cơ quan, đơn vị

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Kết quả xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số

Chữ ký số:

Đã cấp 3.683 cá nhân 2.750 chứng thư số và 430 Sim ký số; tổ chức 469 chứng thư số.

đạt tỉ lệ 73,02%.

Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp:

1.785 dịch vụ công, trong đó có 167 dịch vụ công trực tuyến một phần và 1.470 dịch vụ công trực tuyến toàn phần (tỉ lệ 91,75%).

Tại thời điểm báo cáo, tỉnh có:

1.468 dịch vụ công kết nối Cổng DVC quốc gia (xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố), trong đó có 1.076 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỉ lệ 73,3%), 396 dịch vụ công trực tuyến một phần (tỉ lệ 26,8%).

Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

Trung tâm IOC tỉnh và 03 Trung tâm IOC cấp huyện

Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh

Được bố trí 56 máy chủ vật lý và các thiết bị mạng, lưu trữ; có 114 máy chủ ảo chạy dịch vụ,

Triển khai Sổ tay đảng viên điện tử tại tỉnh

79 tổ chức đảng với tổng 10.132 đảng viên đăng ký thành công đạt tỉ lệ 100%.

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

b) Kết quả triển khai số hóa hồ sơ, giải quyết TTTC trực tuyến:



Về thanh toán trực tuyến các dịch vụ công:

16.562 giao dịch Thu phí, lệ phí
102.203 giao dịch Thanh toán nghĩa vụ về tài chính về đất đai



1.783 thủ tục

Về tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình)



6.213 hồ sơ

Thực hiện cấp bản sao điện tử từ sổ gốc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tiếp nhận

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.6. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin



Từ đầu năm đến nay, đã giám sát, bảo vệ 3.450 máy; phát hiện và xử lý 9.015 mối nguy hại, 3.916 mối nguy hại cao, 4.850 mối nguy hại nghiêm trọng



Tổ chức thành công 01 đợt diễn tập thực chiến an toàn thông tin, ứng cứu sự cố tỉnh cấp tỉnh năm 2023

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.7. Hoạt động Cổng thông tin điện tử và Công báo tỉnh



Cổng thông tin điện tử từ đầu năm đến nay: cập nhật 6.936 tin bài, video, infographic, thông tin tuyên truyền các loại. Đã tiếp nhận, hỗ trợ, phản hồi 261 thông tin cho tổ chức, cá nhân phản ánh, liên hệ đến Cổng.

CÔNG BÁO
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Hoạt động Công báo, đã đăng phát Công báo điện tử 559 văn bản QPPL và các văn bản khác. Tổng số lượt truy cập trang Công báo điện tử đến nay là 214.848 lượt

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.8. Thanh tra, kiểm tra

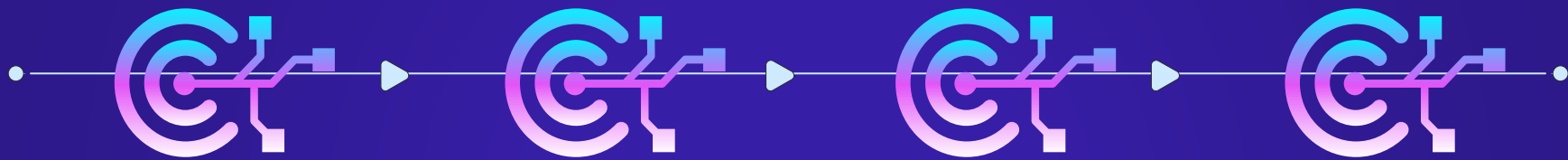


Trong 6 tháng đầu năm, Sở tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực bưu chính chuyên phát trên địa bàn tỉnh đối với 02 đơn vị; Thanh tra 03 doanh nghiệp viễn thông. Xử lý vi phạm hành chính 02 đơn vị bưu chính với tổng số tiền 19 triệu đồng; Xử phạt vi phạm hành chính Tạp chí điện tử Sở hữu Trí tuệ và Sáng tạo với số tiền 22,5 triệu đồng vì thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG



Sở đã triển khai thực hiện theo tiến độ, nội dung các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao



01: Về bưu chính

Ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/5/2022

02: Về viễn thông

Phủ sóng thông tin di động 3G, 4G khu vực biên giới

03: Về Chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cho giai đoạn đến năm 2025

04: Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu

Triển khai chậm, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng cổng DVC tỉnh

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM



1. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định

Quyết định ban hành đơn giá sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh

Kế hoạch

Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bình Phước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Kế hoạch

Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2023

Hội nghị

Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2023

Giải pháp

Tập trung tham mưu UBND tỉnh các giải pháp trong việc tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC



2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.1. Công tác thông tin, báo chí, xuất bản



Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh



Tổ chức các lớp tập huấn, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện về thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023



Tham mưu đánh giá tổng kết hợp tác giữa tỉnh với 13 cơ quan báo chí giai đoạn 2021 – 2023

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.2. Về bưu chính



Tiếp tục chỉ theo dõi, thực hiện nhiệm vụ phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; hướng dẫn UBND cấp huyện thông báo địa chỉ số đến từng hộ gia đình đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023.



Nâng cao hiệu quả nhiệm vụ Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.3. Về viễn thông, internet và tần số vô tuyến điện



2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước





2.4. Về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và đảm bảo tiêu chí số 8 (thông tin và truyền thông)



Phối hợp với các huyện khảo sát, bổ sung các nội dung cho chương trình Nông thôn mới, Giảm nghèo; Thẩm định Tiêu chí số 8 và Tiêu chí số 15 của 7 xã đạt tiêu chuẩn và 6 xã nâng cao năm 2023






2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 57/KH-UBND và Kế hoạch số 94/KH-UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin tại tỉnh năm 2023
	Đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước
	Sơ kết đánh giá nội dung thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh với các Tập đoàn Viễn thông, Công nghệ thông tin về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Bình Phước.
	Tiếp tục thực hiện dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh giai đoạn 2022-2025.

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

	Thẩm định và phê duyệt các hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.
	Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số IPv6 tại tỉnh.
	Đánh giá sơ kết tình hình triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Sơ kết công tác đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin
	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh
	Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đăng ký các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.6. Thanh tra, kiểm tra

Tổ chức thanh
tra, kiểm tra

Lĩnh vực bưu
chính chuyên
phát

Lĩnh vực in, phát
hành xuất bản
phẩm

Kiểm tra các đại
lý internet, trò
chơi điện tử



XIN CÁM ƠN!